

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ SANYUTEI ENCHO - NHÀ VĂN HÓA LỚN THỜI MINH TRỊ

NGUYỄN DƯƠNG ĐỖ QUYÊN^(*)

Trong lĩnh vực nghiên cứu Nhật Bản, cải cách thời Minh Trị Duy tân (Meiji Isshin) là một đề tài luôn được các học giả ngoài Nhật Bản quan tâm, đặc biệt với các quốc gia châu Á đi sau như Việt Nam. Mặc dầu vậy, những nghiên cứu ở Việt Nam về thời kỳ này hầu như chỉ mới dừng lại ở một số lĩnh vực như thể chế, giáo dục, kinh tế... Về phương diện xã hội, các nghiên cứu cũng mới chỉ chú ý đến vai trò của lực lượng tinh hoa mà ít xem xét những biến chuyển đa chiều ở tầng sâu xã hội - nguyên nhân sâu xa dẫn tới thành công toàn diện và cũng là thực chất của quá trình hiện đại hóa Nhật Bản. Bài viết này cung cấp cái nhìn tổng quan tình hình nghiên cứu về Sanyutei Encho, nhà văn hóa lớn, một đại diện của tầng lớp thị dân, đồng thời là đại diện của nền nghệ thuật đại chúng thời Minh Trị. Qua đó, bài viết cho thấy việc nghiên cứu về quá trình hiện đại hóa nghệ thuật đại chúng Nhật Bản thời Minh Trị, bên cạnh các mục đích trực tiếp, các học giả còn có thể tìm thấy một cách tiếp cận văn hóa, góp phần lý giải mức độ toàn diện và sâu sắc của cuộc chuyển mình vĩ đại từ một xã hội lạc hậu Á Đông sang một quốc gia có văn minh phương Tây đỉnh cao và văn hóa đậm chất truyền thống.

Gióng như nhiều nước châu Á, Nhật Bản bước vào thời hiện đại trước sự gõ cửa cưỡng bách của văn minh phương Tây cùng hàng loạt hiệp ước bất bình đẳng và nguy cơ xâm lược. Chính quyền Duy tân non trẻ đã sớm xác định mục tiêu “học tập, đuổi kịp và vượt phương Tây”, tiến hành hiện đại hóa đất nước một cách toàn diện và mạnh mẽ, nhờ vậy mà giữ được nền độc lập và xác lập vị thế quốc tế không lâu sau đó. Trong lĩnh vực văn hóa, việc hiện đại hóa nghệ thuật đại chúng, hay tìm kiếm những phương thức biểu hiện mới, cũng như nâng cao năng lực thưởng thức của công

chúng là điều được coi trọng và ngày càng tỏ ra là có ý nghĩa.

Ngày nay, tại Bảo tàng Edo-Tokyo ở Tokyo, nơi trưng bày về lịch sử phát triển của đô thị Edo - Tokyo, người ta phục dựng một mô hình Yose - rạp hát đại chúng thịnh hành trong thời Edo-Minh Trị. Rakugo - *Kể chuyện-tấu nói độc diễn*, một hình thức biểu diễn chủ đạo của rạp Yose, sau hơn 400 năm vẫn bền bỉ tồn tại, độc đáo và sinh động trong đời sống nghệ thuật và giải trí Nhật Bản hiện đại. Trong thời Cận đại,

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

rạp Yose và Rakugo là không gian bồi đắp tri thức - văn hóa thị dân mới của Tokyo. Rakugo cũng là chất xúc tác của phong trào Tự do - dân quyền phát triển mạnh ở thời kỳ này.

Ở Việt Nam, trong các nghiên cứu về lịch sử thời Minh Trị, đặc điểm và vai trò của nghệ thuật đại chúng, trong đó có Rakugo vẫn chưa được biết đến. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu các chân dung thời đại Minh Trị còn quá ít. Chỉ một số nhà tư tưởng - cải cách được biết đến như Fukuzawa Yukichi hay đại văn hào Natsume Soseki. Với các tác gia này, các công trình thường mới chỉ giới thiệu chân dung hay dịch các trước tác. Việc đánh giá sâu vai trò của mỗi cá nhân đó trong bối cảnh xã hội Nhật Bản đương thời còn nhiều hạn chế^(*). Thông qua khảo cứu tình hình nghiên cứu về Sanyutei Encho, bài viết chỉ ra rằng, hiện đại hóa nghệ thuật đại chúng ở Nhật Bản thời Minh Trị đã tạo ra những biến chuyển to lớn về thị hiếu, nhận thức và đời sống tinh thần của chính quyền cũng như của đông đảo công chúng.

1. Thân thế và sự nghiệp Sanyutei Encho

Sanyutei Encho (1839-1900), là tác gia và nghệ sĩ Rakugo điển hình của văn hóa Nhật Bản. Ông sống 29 năm trong giai đoạn cuối thời Edo (1600-1868) và 32 năm trong giai đoạn đầu thời Minh Trị (1868-1912). Là một thị dân gốc Edo, sống trọn đời tại đô thị là tâm điểm của cuộc chuyển mình thời đại, chúng kiến việc đổi tên Edo thành

Tokyo, cuộc đời và sự nghiệp của Encho, trên thực tế, gắn bó và phản ánh những đổi thay thời Minh Trị.

Encho được vinh danh là Dai-Encho (Đại Encho), nghệ danh duy nhất chưa nghệ sĩ hậu thế nào có thể đạt tới. Ở thời chuyển giao Edo - Minh Trị, ông là người có công đưa *Rakugo* từ vị trí *khiêm nhường* trở thành một loại hình *nghệ thuật thị dân thịnh hành nhất, vượt cả kịch Kabuki*, và là người *tiên phong trong sáng tạo Rakugo hiện đại với khối lượng tác phẩm đồ sộ, đỉnh cao*^(*). Các tác phẩm Rakugo được tập hợp trong “Encho toàn tập” - toàn tập duy nhất của giới Rakugo. Từ năm 2000, công trình này tiếp tục được bổ sung, khẳng định sức hấp dẫn lâu bền của kho tàng sáng tác của Encho sau hơn 100 năm ông qua đời. Encho là nghệ sĩ đầu tiên có màn diễn được chọn để thử nghiệm tốc ký (một kỹ thuật phương Tây hiện đại được du nhập từ đầu thời Minh Trị). Tác phẩm của Encho ngay từ thời ông đã liên tục được xuất bản thành sách và đăng thường kỳ trên các nhật báo. Đó là di sản thành văn đầu tiên, đóng góp quan trọng vào việc lưu giữ một loại hình văn học-nghệ thuật truyền khẩu. Encho cũng là người duy nhất được giới Rakugo toàn quốc tổ chức Lễ hội Encho (Lễ đám giỗ Encho) hàng năm tại Tokyo và Đại lễ 100 năm ngày mất. Tại Nhật Bản, những nghiên cứu về Sanyutei Encho có khá nhiều và đã đạt tới những thành tựu đáng kể.

2. Nghiên cứu về Encho trên phương diện lịch sử

- Nghiên cứu tiểu sử Encho

^(*) Xem thêm: Fukuzawa Yukichi (2012), *Khuyến học*, (Phạm Hữu Lợi dịch, tái bản), Nxb. Dân trí và Nhà sách Nhã Nam; Fukuzawa Yukichi (2005), *Phúc Ông tự truyện*, (Phạm Thu Giang dịch), Nxb. Lý luận Chính trị và Nhà sách Alpha.

^(*) Trong truyền thống diễn tấu Rakugo cổ điển, các trường phái đều truyền dạy cho thế hệ sau cả cách thức trình diễn lẫn kho tàng đồ sộ các câu chuyện.

Tiểu sử Encho được nghiên cứu sớm nhất trong Suikyoren-den (Truyện về Hội văn nhân Suikyoren) năm Minh Trị 18 (1885) bởi Kanagaki Robun và Sansantei Arindo. Năm 1890, tiểu sử tự thuật của Encho được Rogetsu Sanshi chấp bút. Do giá trị của bản ghi, tiểu sử này ngay lập tức được đăng hai lần trên báo *Yomiuri Shinbun* năm đó, rồi tiếp tục được xuất bản thành sách “Sanyutei Encho ko no den” (Truyện ký Sanyutei Encho) trong năm sau. Từ đó, tác phẩm này đã trở thành nguồn tư liệu quan trọng nhất trong nghiên cứu tiểu sử Encho, được Koike Shotaro tập hợp trong “Encho zenshu” (Encho toàn tập) năm 1938, và Kurata Yoshihiro trình bày trọn vẹn trong “Đại hệ tư tưởng Hiện đại Nhật Bản - quyển Nghệ thuật” năm 1988. Đến nay, nhiều nghiên cứu tiểu sử Encho tiếp nối ra đời, như “Intaigo no Encho” (Encho sau khi giải nghệ) của Saito Nakaichiro (1981), “Enchoibun” (Những điều nghe thấy còn lại về Encho) của Suzuki Kohaku, “Encho no Meiji” (Encho và thời Minh Trị) của Yano Seiichi (2000),... Đặc biệt, năm 1999, “Sanyutei Encho” của Nagai Hiroo được giới nghiên cứu đánh giá cao về sự tầm cứu công phu, chi tiết và khách quan về cuộc đời và sự nghiệp của Encho trong mối liên hệ với thời đại. Tác phẩm này được tái bản ngay một năm sau đó.

Trong đời sống văn hóa - nghệ thuật truyền thống Nhật Bản, Encho luôn được suy tôn như một vị thánh. Mần sương huyền thoại về ông cũng từ đây mà ra. Bởi vậy, khi lấy Encho làm điển hình, theo Kurata, “nghiên cứu Lịch sử nghệ thuật ngày nay có khuynh hướng thiên lệch. Quá trình tìm kiếm nguyên nhân của sự thiên lệch đó không

chỉ giúp tìm lại và đánh giá một cách xác thực về cuộc đời của một nghệ sĩ mà còn đặt lại vấn đề về ý nghĩa của nghệ thuật”^(*) (倉田喜弘編, 昭和 55, tr.9). Kurata nhấn mạnh giá trị của báo chí như một phương tiện hiệu quả hỗ trợ quá trình đó; bởi từng sự kiện, bình luận lưu trên mặt báo, cùng với thời gian, đã trở thành hồ sơ của tâm hồn và tập tính người Nhật Bản thời Cận đại. Kurata đã sưu tầm báo chí thời Minh Trị trong nhiều năm và dày công nghiên cứu, nhìn nhận sự kiện một cách đa diện với cách nhìn phán đoán, để xác định sự chân thực của các sự kiện qua sự phản ánh đôi khi không giống nhau của báo chí.

Đánh giá về Encho, theo Arata Nao, có sự khác nhau giữa ba nhóm xã hội. Theo đó, đối với giới Rakugo và những nghệ thuật có liên quan, “Đại Encho” là một sự thần thánh hóa. Thái độ suy tôn đó bị chi phối bởi sự đối lập bí ẩn trong cá tính Encho giữa phong thái nghệ thuật nhẹ nhàng, thái độ suy tư đầy chất Thiền (vốn rất phù hợp với thị hiếu của giới văn nhân từ sau thập niên thứ hai thời Minh Trị) với phong cách sáng tác chồng chất quan hệ phức tạp, giằng xé, đáng sợ. Nhóm thứ hai chủ yếu là các nhà nghiên cứu văn học sử, tập trung đánh giá ảnh hưởng ngôn ngữ của Encho đối với sự hình thành văn học hiện đại Nhật Bản. Nhưng theo Arata, đó chỉ là ảnh hưởng mang tính phái sinh không liên hệ trực tiếp tới Encho.

(*) Trên thực tế, đã có một số sai lệch giữa các nguồn tư liệu bàn về việc Encho không chấp nhận tiếp nối nghệ danh Sanyutei Ensho đời III mà truyền toàn bộ kho tàng, đạo cụ cho đệ tử và chuyển hoàn toàn sang kể chuyện-tấu nói thuần túy Su-banashi; hoặc khi bàn về tính xác thực của sự kiện Encho diễn trước Minh Trị Thiên hoàng năm 1889.

Cuối cùng là đánh giá của công chúng về Encho qua các tác phẩm được tái hiện trên sân khấu và điện ảnh. Ở đây, Arata cũng lưu ý, những sản phẩm đó đã vượt khỏi ý tưởng ban đầu của Encho và bị nhào nặn thành tư tưởng “trung thần hiếu tử” của thời đại, khiến cho cách nhìn về Encho trở nên phiến diện (新田直, 1972).

Với tư chất một danh nhân văn hóa có cuộc đời nhiều thăng trầm, hình tượng Encho còn được tiểu thuyết hóa, nổi bật như “Shosetsu - Encho” (Tiểu thuyết - Encho) của nhà nghiên cứu Rakugo nổi tiếng Masaoka Iruru, xuất bản năm 1943 (tái bản năm 1947), “Encho” (2 tập) của Kojima Seiji. “Encho” của Kojima được viết dưới hình thức một chuỗi truyện kể dài kỳ đan xen giữa các hội thoại nhân vật, tương tự phong cách đặc trưng của Encho. Trong nghiên cứu lịch sử hiện đại, tác phẩm văn học và nghệ thuật tuy được thừa nhận là những nguồn tài liệu có giá trị, nhưng trong nhiều trường hợp, rất khó xác định ranh giới giữa sự chân thực lịch sử với yếu tố hư cấu, giả tưởng, một đặc trưng của văn học-nghệ thuật. Điều này một mặt làm cho nghiên cứu về Encho hấp dẫn và thú vị hơn, nhưng mặt khác lại đòi hỏi người làm sử phải tiếp cận được đối tượng một cách khách quan, tìm kiếm được các tư liệu chân thực.

- *Nghiên cứu giá trị lịch sử trong sáng tác của Encho*

Encho là một tác giả rất công phu tâm cứu thực địa. Các nghiên cứu khuynh hướng này cũng sử dụng chính phương pháp thực địa, phỏng vấn, đối chiếu tư liệu văn bản với các địa danh, nhân vật, sự kiện,... mà Encho đã khai thác làm chất liệu sáng tác. “Encho” của Masaoka Iruru xuất bản năm 1968,

“Encho zanmai” của Mori Mayumi xuất bản năm 2008 và nhiều nghiên cứu của Nobuhiro Shinji tiêu biểu cho khuynh hướng này.

Trong “Encho zanmai”, Mori đã thực hiện nhiều chuyến thực địa, vẽ bản đồ theo dấu tích hành trình của Encho khắp nước Nhật. Chú trọng tính xác thực và ý nghĩa của các địa danh, sự kiện trong cuộc đời và tác phẩm Encho, Mori ghi lại bằng hình ảnh, mô tả, tìm kiếm tư liệu và phỏng vấn nhân vật. Mori cũng xác nhận sự phong phú của các phương ngữ được Encho gia công (một sáng tạo mới trong thời Minh Trị), góp phần lý giải cảm nhận sống động và chân thực khi thưởng thức các tác phẩm Encho. Là một nhà địa chí-phong tục học hâm mộ Rakugo, Mori đã tìm thấy trong các sáng tác của Encho những hiện tượng phong tục, tập quán và văn hóa thời Duy tân.

Một số nghiên cứu khác lại quan tâm đến sự phản ánh đời sống xã hội và giá trị thời đại của các sáng tác tiêu biểu của Encho. Tác phẩm “Shiobara Tasuke Ichidaiki” (Truyện ký Shiobara Tasuke) của Encho được nghiên cứu nhiều nhất. Aoki Masatsugu trong “Shiobara Tasuke Ichidaiki no seikaku” (Tính cách tác phẩm “Truyện kỳ cuộc đời Shiobara Tasuke”) đã so sánh nhân vật chính của tác phẩm này - Shiobara Tasuke, người nông dân “lập thân xuất thế” nơi đô thị với Ninomiya Kinjiro, người thiếu niên nông dân bám trụ ruộng đồng, biến hai nhân vật thành hai hình tượng được đưa vào giảng dạy trong sách giáo khoa Đạo đức nhằm cổ xúy cho tư tưởng giáo dục thời đó. Trong đó, Aoki đề cao Shiobara với tính cách “một hình tượng đột phá của thời đại đã

được nâng tầm từ nghệ thuật đại chúng”^(*) (青木正次, 1966).

Trong “Meiji jinbutsu yawa” (Truyện kể nhân vật thời Minh Trị), Mori Senzo đề cao quan điểm của Encho về thời đại khi dẫn lời của Encho khuyến khích các môn đệ đọc “Saigoku risshihen” (Tây quốc lập chí biên) của Samuel Smiles - một cuốn sách bán chạy đầu thời Minh Trị, cổ vũ tư tưởng tự do cá nhân phương Tây. Trong “Encho zanmai”, qua việc phân tích các sáng tác của Encho như “Shizoku no shoho” (Phương pháp kinh doanh của sĩ tộc) hay “Kazoku no isha” (Bác sĩ hoa tộc), Mori Mayumi lại phân tích về nỗ lực thích nghi thời cuộc của giới võ sĩ trong bối cảnh *Văn minh khai hóa* đầu thời Minh Trị. Còn ở các tác phẩm khác như “Kaikoku to Bakumatsu no ran” (Khai quốc và biến loạn cuối Mạc Phủ, Inoue Isao chủ biên), “Kaidanbotandoro made” (Sự hình thành tác phẩm “Đền lồng hoa mẫu đơn” của Nobuhiro Shinji) hay “Kajikazawa no seiritsu” (Sự hình thành tác phẩm “Vùng Kajikazawa”),... các tác giả đã phân tích sự xuất hiện của hàng loạt chi tiết về tín ngưỡng bùa chú như là biểu hiện của sự bất ổn tâm lý xã hội trong giai đoạn biến động lớn cuối Edo - đầu Minh Trị, dù Duy tân là thời kỳ bài trừ mê tín theo xu hướng Văn minh khai hóa.

3. Nghiên cứu về Encho trên phương diện văn học

- Nghiên cứu thủ pháp văn học

Thể loại Ninjo-banashi (Truyện nhân tình thế thái) trong các sáng tác của Encho được các thế hệ sau đặc biệt quan tâm. Trong đó có 3 tác phẩm đã

trở thành kinh điển không chỉ trên sân diễn Rakugo mà còn cả trên sân khấu kịch hiện đại là “Đền lồng hoa mẫu đơn”, “Hồ ma” và “Truyện ký Shiobara Tasuke”. Trong các tác phẩm này, văn học cổ điển Trung Hoa đã được Encho cấu trúc lại và gia công tài tình theo chất liệu của đời sống xã hội Nhật Bản cuối thời Edo. Arata Nao là một trong những nhà nghiên cứu đã có các công trình có giá trị khi khảo cứu các tác phẩm này. Ông cũng là người đánh giá rất cao tính nhân bản trong ngôn ngữ văn học của Encho.

Nhằm khảo chứng những ảnh hưởng về ngôn ngữ và phong cách của Encho cũng như những dấu ấn chung thời đại, Encho còn được so sánh với nhiều tác gia nổi tiếng thời Minh Trị như đại văn hào Natsume Soseki, tiểu thuyết gia trinh thám Kuroiwa Ruiko, nhà văn gốc Anh Lafcadio Hearn, tiểu thuyết gia Futabatei Shimei, nghệ sĩ kể chuyện Shorin Hakuen, kịch tác gia Kawatake Mokuami...

Hầu hết các nghiên cứu đều nhất trí rằng, ngôn ngữ nghệ thuật độc đáo của Encho không phải là dấu mốc cho sự ra đời của ngôn ngữ văn học hiện đại Nhật Bản, nhưng có một ảnh hưởng lớn, gợi mở sự hình thành hình thức hợp nhất giữa văn nói và văn viết. Tiểu thuyết được coi là mở màn của nền văn học hiện đại Nhật Bản - “Ukigumo” (Đám mây phù thế) của Futabatei Shimei là kết quả nghiên cứu thành công ngôn ngữ Encho. Những nghiên cứu đáng chú ý như “Encho và Mokuami” của Inoue Hisashi (1982), Luận án tiến sĩ “Sanyutei Encho và kịch Kabuki” của Takano Mikio (2001)... chú ý đến hiện tượng một số lượng lớn sáng tác của Encho đã chiếm lĩnh sân khấu

^(*) Xem: Aoki Masahide (1966), *Shiobara Tasuke Ichidaiki no seikaku*, Fuji joshi daigaku bungakubu kiyô, 4:33-80.

kịch Kabuki. Hiện tượng này chỉ ra rằng, Encho có vai trò đặc biệt quan trọng trong nghệ thuật sân khấu thời Duy tân giai đoạn còn vắng bóng những kịch tác gia gạo cội thuộc thế hệ các tác gia thời đại mới.

Nghiên cứu nhóm tác phẩm “Hon’an-mono” của Encho, một số tác giả đã chú ý đến phương thức chuyển thể từ tiểu thuyết phương Tây của Encho nhằm tìm ra những ý tưởng và thủ pháp sáng tác mà ông đã học tập và tiếp biến. Tuy nhiên, chỉ 3 trong 6 tác phẩm khẳng định được nguồn gốc phương Tây trong sáng tạo của Encho là “Matsu no misaobijin no ikiume” (Người đẹp bị chôn sống) được sáng tạo theo “Buried Alive” (chưa rõ tác giả); “Eikoku joo Irizabesu den” (Truyện kể Nữ hoàng Anh quốc Elizabeth) chuyển thể từ “Kenilworth” của Walter Scott; và “Meijin Choji” chuyển thể từ “Un Parricide” (Giết cha) của Guy de Maupassant. Trong đó, “Meijin Choji”, chuyển thể đầu tiên nguyên tác của Maupassant tại Nhật Bản, là tác phẩm được nghiên cứu nhiều nhất và cũng có nhiều phát hiện thú vị nhất.

- *Sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn “Encho toàn tập”*

Đây là khuynh hướng được tiến hành ngay sau khi Encho qua đời. Toàn tập đầu tiên “Encho zenshu” gồm 13 quyển của Suzuki Kohaku được Nhà xuất bản Shunyodo hoàn thành năm 1926 và được tái bản với nhiều tác phẩm bổ sung (nhà xuất bản Sekai Bunko) năm 1963. Hiện tượng này được coi là hiếm trong nghệ thuật đại chúng. Tiếp đến là “Sanyutei Encho toàn tập” (quyển 10 trong “Toàn tập văn học Minh Trị”), do nhà xuất bản Chikuma shobo xuất bản năm 1965 gồm “Tiểu sử tự

thuật của Encho” do Rogetsu Sanshi chấp bút và bài bình luận nổi tiếng “Encho zakkan” của Oka Onitaro. Năm 1975, nhà xuất bản Kadogawa công bố “Sanyutei Encho toàn tập” gồm 7 quyển. Gần đây nhất, năm 2013, Nxb. Iwanami xuất bản “Encho toàn tập” gồm 13 quyển chính và 2 phụ lục do Kurata Yoshihiro và Nobuhiro Shinji - hai tác gia tên tuổi trong nghiên cứu lịch sử nghệ thuật cận đại, chủ biên. Tiêu đề phụ của tác phẩm viết “Con người là đáng sợ nhất. Con người cũng là thú vị nhất. Di sản truyện kể hiếm có của thời đại được lưu giữ bằng thuật tốc ký - một phương pháp chụp hình ngôn ngữ”^(*).

Biên soạn toàn tập của mỗi tác gia ở đâu và ở thời nào cũng là việc khó. Nhưng với Encho, việc biên soạn toàn tập còn khó gấp bội bởi tác phẩm của Encho là những câu chuyện Rakugo được ghi lại bằng kỹ thuật tốc ký thời Minh Trị. Việc chọn lọc những bản tốc ký tốt nhất, kết hợp với những luận giải xác đáng nhất để đưa vào toàn tập luôn là công việc hết sức công phu. Sự phong phú của “Encho toàn tập” đã phản ánh rõ nét vị trí của Encho trên văn đàn Nhật Bản.

4. Nghiên cứu Encho trên phương diện nghệ thuật

Năm Minh Trị 22 (1889), Mutsu Munemitsu, một nhà ngoại giao của chính quyền Minh Trị mang về từ Mỹ chiếc máy ghi âm, một phát minh quan trọng của thế giới đương thời, nhưng thật tiếc việc ghi âm màn diễn của Encho đã không kịp thực hiện. Tài năng của Encho cũng như nghệ thuật Rakugo

^(*) Nobuhiro Shinji, nhà nghiên cứu lịch sử văn học hiện đại Nhật Bản, là người duy nhất tự nhận chuyên môn của mình là nghiên cứu về Encho. Hầu hết các sáng tác của Encho đã được ông khảo cứu công phu.

của Encho còn lại với đời sau chỉ còn là các bản tốc ký trực tiếp màn diễn của Encho cùng những đánh giá của người đương thời. Đây cũng là loại tư liệu vô giá duy nhất giúp khảo cứu nghệ thuật Encho.

Do tính đặc thù của việc trình diễn Rakugo, chính nghệ sĩ là những nhà nghiên cứu và sáng tạo nghệ thuật; do sự truyền nghề trực tiếp giữa các thế hệ, nghệ thuật của nhiều nghệ sĩ tài danh bị thất truyền khi không có môn đệ kế tục. Trên thực tế, nghệ danh Encho chưa từng chính thức được tiếp nối, phần vì tài năng xuất chúng của ông, phần vì con đường độc đạo khó khăn mà ông đã chọn trong lịch sử Rakugo. Tuy vậy, một số nghệ sĩ thuộc nhiều trường phái như Ensho đời VI, hay Katsura Utamaru (1936~) và Shunputei Koasa (1955~) tuy không trực tiếp tiếp nối Encho, vẫn là những người có công trong việc luyện tập, thừa kế và trình diễn sáng tác của Encho.

Khoảng hai thập niên gần đây, nghệ thuật Rakugo trở thành hiện tượng nổi lên ở xã hội Nhật Bản hiện đại. Nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài đã quan tâm đến sức sống kỳ lạ của loại hình này. Lorie Brau, Jessica Milner, Helen Hardacre và Adam Lewis Kern,... là những tác giả như vậy. Tuy nhiên, sự khó khăn về ngôn ngữ và tư liệu là những cản trở rất lớn đối với các công trình lấy Encho làm đối tượng nghiên cứu^(*). Ngoài ra, nhiều vấn đề về Encho

và xã hội thời Minh Trị như Phật giáo với chính quyền, sự phát triển của triển lãm và bảo tàng, các loại hình sách tốc ký,... cũng đang được nghiên cứu với tư cách những khuynh hướng mới, hứa hẹn phát hiện nhiều khía cạnh còn bỏ ngỏ trong nghiên cứu lịch sử thời Minh Trị.

Năm 2002, Ian McArthur trong luận án tiến sĩ của mình đã khảo cứu về cuộc đời và hoạt động của cha con nhà báo người Anh Reddie Black, chủ bút tờ *Japan Herald* tại Nhật Bản thời Minh Trị. Black là thành viên của phong trào Tự do - dân quyền và là nghệ sĩ Rakugo, môn đệ ngoại quốc của Encho. Điều thú vị là Black đã có công trong việc lai ghép tư tưởng phương Tây với văn nghệ truyền thống Nhật Bản. Nghiên cứu về Black, luận án của McArthur một lần nữa khẳng định giá trị của Encho như một đại diện tiêu biểu của sự tiếp biến văn hóa từ truyền thống đến hiện đại cũng như giữa Nhật Bản với thế giới^(*).

* * *

Sanyutei Encho là nhà văn hóa đa tài và là một nhân cách lớn. Ông có vị trí đặc biệt trong lịch sử văn học và nghệ thuật Nhật Bản thời Edo - Minh Trị. Encho đóng vai trò là gương mặt tiêu biểu của nghệ thuật đại chúng thời kỳ này. Nhưng không chỉ có thế, trong giai đoạn xã hội Nhật Bản chuyển mình vĩ đại từ Edo sang Minh Trị, Encho còn là một đại diện của tầng lớp thị dân góp phần tạo ra cuộc cải cách Duy tân. Điều này không phải có ở tất cả các vĩ nhân đương thời. “Hiếm có nghệ sĩ Rakugo

^(*) Xem: Lorie Brau (2008), *Rakugo - Performing Comedy and Cultural Heritage in Contemporary Tokyo*, Publisher Lexington Books, USA; Davis, Jessica Milner (2005), *Understanding Humor in Japan*, Detroit, Wayne State University Press, Michigan; Helen Hardacre, Adam Lewis Kern (1997), *New Directions in the Study of Meiji Japan*, Publisher Brill, New York.

^(*) Xem: McArthur, Ian Douglas (2002), *Mediating Modernity - Henry Black and Narrated Hybridity in Meiji Japan*, University of Sydney, School of European, Asian and Middle Eastern Languages and Studies.

nào ở cuối Edo đầu Minh Trị lại có quan hệ sâu rộng và cao quý như Encho. Từ các học giả như Sansantei Arindo, Kanagaki Robun, nhà báo Fukuchi Ochi tới các chính trị gia hàng đầu như Yamagata Aritomo, Inoue Kaoru, hay chính trị gia - nhà tư tưởng như Yamaoka Tesshu, đại tư bản thương nghiệp như Shibuzawa Eiichi..." (文学増刊, 2000, tr.29) đều là những người gần gũi hay thân thiết của Encho.

Nghiên cứu về Sanyutei Encho cùng nghệ thuật Rakugo thời ông, do vậy, không chỉ có ý nghĩa về nhận thức nghệ thuật, về văn hóa Nhật Bản, mà còn gợi mở những khả năng đáng kể trong việc giải thích sự chuyển mình và bứt phá của Nhật Bản từ một xã hội Á Đông lạc hậu thành một quốc gia hiện đại có văn minh phương Tây đỉnh cao, nhưng lại có văn hóa đậm chất truyền thống - điều đang là câu hỏi chưa có lời giải đáp ở Việt Nam □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. McArthur, Ian Douglas (2002), *Mediating Modernity - Henry Black and narrated hybridity in Meiji Japan*, University of Sydney, School of European, Asian and Middle Eastern Languages and Studies.
2. Brau, Lorie (2008), *Rakugo - Performing Comedy and Cultural Heritage in Contemporary Tokyo*, Publisher Lexington Books, USA.
3. Jessica Milner Davis (2005), *Understanding Humor in Japan. Detroit*, Wayne State University Press, Michigan.
4. Hardacre, Helen & Adam Lewis Kern (1997), *New Directions in the Study of Meiji Japan*, Publisher Brill, New York.
5. 倉田喜弘編（昭和 55）、「明治の演芸 1 ～ 5、演芸資料選書 1」、国立劇場。
6. 矢野誠一 (2000)、「円朝の明治」、岩波書店。
7. 永井啓夫（平成 10）、「新版 三遊亭円朝」、青蛙房。
8. 文学増刊、没後百年記念特集（2000）、「円朝の世界」、岩波書店。
9. 森まゆみ（2006）、「円朝どんまい」、平凡社。
10. 矢野誠一 (2000)、「円朝の明治」、岩波書店。
11. 高野実貴雄（2001）、「三遊亭円朝と歌舞伎」、近代文芸社。
12. 新田直 (1972)、「夢幻と狂死 三遊亭円朝を求めて」、現代思潮社。